

ATLAS ĐỒNG NAI MỘT HIỆN TƯỢNG NHIỀU Ý NGHĨA

TS. NGUYỄN THƠ CÁC

Trong thập niên cuối của thế kỷ trước, khu kinh tế động lực Đông Nam bộ đã hình thành, Đồng Nai là một thành viên, cùng với thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh khác. Để đáp ứng nhiệm vụ tổ chức quản lý lãnh thổ và phát triển kinh tế xã hội, UBND tỉnh đã chủ trương xây dựng đồng bộ các tài liệu về tự nhiên, kinh tế xã hội. Xuất hiện nhu cầu thực tế là cần tập hợp, chỉnh lý, biên tập một cách đồng bộ các tài liệu ấy và công bố dưới một hình thức thích hợp là atlas tổng hợp, phục vụ nâng cao dân trí, quản lý lãnh thổ, giới thiệu với các nhà đầu tư nước ngoài về tiềm năng và triển vọng phát triển của tỉnh. Năm 2001, lãnh đạo tỉnh đã phê duyệt nhiệm vụ xây dựng Atlas tỉnh Đồng Nai, có các biện pháp tổ chức cụ thể, đảm bảo các điều kiện thực hiện. Cuối năm 2005, Atlas tổng hợp tỉnh Đồng Nai đã chính thức được xuất bản, và được chính thức công nhận là một trong 10 thành tựu nổi bật nhất của tỉnh Đồng Nai trong năm.

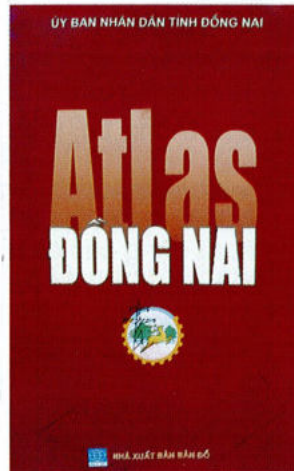
Atlas tổng hợp tỉnh Đồng Nai được xuất bản ở hai dạng :

1.- Atlas in trên giấy theo hai phiên bản: tiếng Việt, và tiếng Anh.

2.- Atlas điện tử, gồm 2 đĩa CD.

Atlas Đồng Nai in trên giấy và đóng thành tập, 272 trang, kích thước 29,5x41,5cm. Tỷ lệ cơ bản của bản đồ in trang đơn là 1:500.000, một số ít bản đồ có chủ đề quan trọng được in ở tỷ lệ 1:300.000 trên trang đôi. Bản đồ các huyện, các khu công nghiệp in ở các tỷ lệ lớn thích hợp. Nội dung của Atlas gồm 98 chủ đề được trình bày trên 16 chương (có 53 trang thuyết minh và tra cứu địa danh). Cụ thể, có các chương như sau:

1.- Mở đầu, 16 trang bản đồ, giới thiệu vị



trí địa lý Đồng Nai, tổ chức lãnh thổ hành chính trên địa bàn tỉnh;

2.- Lịch sử, 5 trang bản đồ, trình bày lịch sử hình thành, biến động địa giới hành chính qua các thời kỳ, di chỉ văn hóa, lịch sử cách mạng;

3.- Địa hình – Địa chất, 7 trang bản đồ, phản ánh cấu trúc nền địa chất và đặc trưng bề mặt địa hình của lãnh thổ;

4.- Đất đai, 20 trang bản đồ, thể hiện các đặc trưng thổ nhưỡng, nông hóa, mức thích nghi cây trồng, và hiện trạng sử dụng đất;

5.- Khí hậu, Thủy văn và Môi trường, 7 trang bản đồ, phản ánh các đặc trưng khí hậu, mạng sông hồ, hiện trạng và dự báo môi trường đến năm 2010;

6.- Thực vật và Động vật, 3 trang bản đồ, giới thiệu thảm thực vật hiện tại, phân bố một số loài động vật, các khu bảo tồn tự nhiên;

7.- Dân cư, Dân tộc và Lao động, 17 trang bản đồ, phản ánh sự phân bố dân cư, các dân tộc chính, tôn giáo, nguồn lao động trên địa bàn tỉnh;

8.- Kinh tế chung, 4 trang bản đồ cơ cấu kinh tế chung của tỉnh;

9.- Nông-Lâm nghiệp, 13 trang bản đồ, thể hiện các đặc trưng kinh tế nông lâm nghiệp, cây trồng hàng năm, lâu năm, cây công nghiệp, cây ăn quả, chăn nuôi, thủy

sản, kinh tế trang trại...;

10.- Công nghiệp, 20 trang bản đồ phản ánh khá toàn diện thành tựu công nghiệp hóa của tỉnh và hiện trạng phân bố từng khu công nghiệp trong tỉnh;

11.- Giao thông, vận tải và bưu điện, 4 trang bản đồ thể hiện chi tiết mạng lưới giao thông thủy bộ, qui mô và hoạt động của các xí nghiệp vận tải, mạng lưới thông tin, viễn thông và bưu điện;

12.- Thương mại và du lịch, 3 trang bản đồ thể hiện mạng lưới và hoạt động các dịch vụ nội và ngoại thương, các điểm, tuyến và chương trình du lịch;

13.- Tài chính, ngân hàng và bảo hiểm, 3 trang bản đồ phản ánh hiện trạng cơ sở vật chất và hoạt động của ngành tài chính, ngân hàng và bảo hiểm xã hội;

14.- Giáo dục và y tế, 13 trang bản đồ sự phân bố, qui mô của các cơ sở giáo dục, y tế, đánh giá mức độ đảm bảo phúc lợi giáo dục và chăm sóc sức khỏe;

15.- Văn hóa, thể thao, 5 trang bản đồ thể hiện cơ sở hạ tầng và hoạt động của các ngành văn hóa, các bộ môn thể thao.

16.- Quy hoạch phát triển, 7 trang bản đồ giới thiệu qui hoạch phát triển đến năm 2010 của một số ngành, lĩnh vực chính của tỉnh.

Bảng liệt kê tóm tắt các chương và nội dung cơ bản đã thể hiện ý tưởng của Ban biên tập, sự phấn đấu đến mức có thể đảm bảo các yêu cầu đầy đủ về chủ đề và nội dung của loại hình atlas tổng hợp tương ứng với đặc điểm của hoàn cảnh địa lý lãnh thổ cụ thể, tại thời điểm cụ thể. Muốn hiểu ý nghĩa của công trình này cần lưu ý mấy điểm như sau:

Trước hết, nên biết rằng ý tưởng xây dựng atlas Đồng Nai do chính người của tỉnh đề xuất (xem lời đề tựa). Hầu hết tác giả của các trang bản đồ và thuyết minh (trừ một vài trang như đánh giá đất,...) có hộ khẩu tại

tỉnh, thuộc biên chế do tỉnh quản lý. Trực tiếp biên vẽ là một ít (<15) cán bộ trung cấp và đại học không chuyên về bản đồ chuyên đề. Đảm bảo các cơ sở công nghệ tin học cho biên vẽ, viết chương trình tích hợp thông tin thành trang bản đồ điện tử, thành atlas điện tử và bảo vệ dữ liệu (chống sao chép) chỉ do một kỹ sư tin học tại "Tổ Atlas" thực hiện. Điều lý thú là lần đầu tiên đã đưa thêm một số tiện ích để người dùng có thể tự tổ chức lại thông tin và trình bày nội dung bản đồ theo yêu cầu và sở thích của mình. Một vài chuyên gia được mời từ ngoài tỉnh chủ yếu chỉ đóng vai trò tư vấn khoa học và kỹ thuật trong tiến trình biên tập, biên vẽ và kiểm định kết quả.

Phải chăng có thể xem Atlas Đồng Nai là một biểu hiện của cái mà các nhà bản đồ học nước ngoài đã nêu : quá trình dân chủ hóa trong ngành bản đồ hiện đại. Trước đây, việc làm ra bản đồ là thuộc độc quyền và bí quyết của thợ bản đồ chuyên nghiệp. Ngày nay, tri thức về bản đồ và các công cụ làm bản đồ có sẵn trong nhiều phần mềm thông dụng, nên ai cũng có thể làm được bản đồ. Tất nhiên, "ai cũng có thể làm bản đồ" không có nghĩa là "ai cũng làm được bản đồ có chất lượng". Dù có phải chịu cảnh "cầm tay chỉ việc", thì lẽ nào tự mình cố tình làm hàng kém để cho mình sử dụng. Hơn thế, quyết định tự làm Atlas của Đồng Nai là hợp trào lưu, nếu xuất phát từ chức năng của Atlas, kể từ khi có GIS (Hệ thông tin Địa lý). Hiện nay có một khái niệm "Hệ thông tin (bảng) atlas" (Atlas Information System). Người ta nhận ra rằng : không thể có GIS cho mọi người, cho đại chúng, vì tính đa mục tiêu, tính phức tạp của dữ liệu, của nhiều quan điểm học thuật, nhiều phương pháp xử lý thông tin...rất phức tạp. Atlas giờ đây đóng vai trò cầu nối từ GIS đến các đối tượng người dùng nhất định, có mục tiêu nhất định, thống nhất trong quan điểm học thuật, phương pháp mô hình hóa nhất quán,

(Xem tiếp trang 56)

ngày càng tăng như hiện nay. Trong đó vấn đề cốt lõi của mọi vấn đề là chính sách quản lý, sử dụng tài nguyên đất đai, nguồn nội lực, nguồn vốn của đất nước thông qua hoạt động của hàng hóa QSDĐ trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. ○

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Nghị quyết Đại hội VI, VII, VIII và IX, X của Đảng - Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia.

[2]. Luật Đất đai 1987, 1993; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đất đai năm 1998, năm 2001. Luật Đất đai 2003; Các văn bản hướng dẫn thi hành và các Luật khác có liên quan.

[3]. Lịch sử các học thuyết kinh tế. Nhà Xuất bản Đại học và giáo dục chuyên nghiệp - Hà Nội 1991.

[4]. Những vấn đề cơ bản của lịch sử các

học thuyết kinh tế - Chủ biên PGS.TS. Mai Ngọc Cường - Nhà Xuất bản Khoa học xã hội năm 1993.

[5]. Giáo trình lịch sử các học thuyết kinh tế. Chủ biên: PGS. TS Trần Bình Trọng - Nhà Xuất bản Thống kê Hà Nội năm 2003.

[6]. Báo cáo đề tài độc lập cấp Nhà nước: "Nghiên cứu đổi mới hệ thống quản lý đất đai để hình thành và phát triển thị trường BĐS ở Việt Nam". Chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Đình Bồng - Bộ TNMT;

[7]. Sự hình thành và phát triển thị trường bất động sản trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam - Nhà Xuất bản Khoa học và kỹ thuật Hà Nội năm 2003 - Tác giả: TS. Lê Xuân Bá (chủ biên);

[8]. Bình ổn giá quyền sử dụng đất đô thị ở Việt Nam - Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia của GS. TS. Hoàng Việt. ○

ATLAS ĐỒNG NAI.....

(Tiếp theo trang 24)

vốn là bản chất đã định hình cho thể loại này. Suy rộng ra, đã là phương tiện thông tin thì phải cập nhật thường xuyên. Rõ ràng, việc cập nhật thường xuyên và định kỳ không có phương án nào tốt hơn là phải giao cho những người đã sáng tạo ra nó, cư trú thường xuyên tại địa bàn tỉnh. Ý tưởng này đã được hình thành bởi các thành viên Ban biên tập ngay từ đầu. Khi tổng kết công trình, người ta còn được nói đến yêu cầu cập nhật không chỉ nhằm đổi mới thông tin, mà còn cần phải từng bước cụ thể hóa thông tin (xuống từng phường xã, từng công ty, trường học, bệnh viện,...), mở rộng chủ đề, nâng cao phương pháp xử lý tin để đánh giá tổng hợp về nguyên nhân hình thành và phát triển của các hiện tượng.

Sự thành công của Atlas Đồng Nai, ngoài nguyên nhân từ cách tư duy khoa học, hợp quy luật từ phía học thuật, còn được quyết định bởi cách thức chỉ đạo và tổ chức thực

hiện bộ máy lãnh đạo tỉnh. Bắt đầu từ Chủ tịch tỉnh, các phó chủ tịch trực tiếp là trưởng ban chỉ đạo, giám đốc các sở chuyên ngành, và người trực tiếp tổ chức thi công là giám đốc Trung tâm kỹ thuật địa chính-nhà đất, thuộc Sở Địa chính Đồng Nai, (nay là Sở Tài nguyên và Môi trường). Không phải ở đâu có nhiều thầy lắm thợ, có tiềm lực kinh tế mạnh, cũng có được cách làm việc gãy gọn và có hiệu quả như vậy.

Nhà Xuất bản Bản đồ, trong quá trình biên tập in và xuất bản, đã góp phần nâng cao chất lượng nội dung và trình bày mỹ thuật một cách đáng kể cho Atlas Đồng Nai.

Tất nhiên không thể không còn những điều cần bàn thêm trong cấu trúc nội dung, phương thức thể hiện, về sự khác biệt cần có trong tổ chức thông tin cho các trang bản đồ điện tử so với trang bản đồ giấy, nhưng hãy dành dịp khác. Dù sao, Atlas Đồng Nai đáng là hiện tượng để quan tâm, suy ngẫm từ nhiều khía cạnh, như một phương thức hay khi triển khai công trình khoa học bản đồ vào thực tiễn. ○